

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Định hướng nghiên cứu

Tên ngành: Khoa học Cây trồng

Mã số: 8620110

(Ban hành kèm theo quyết định số 889/QĐ-ĐHCT, ngày 31 tháng 3 năm 2022

của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

1	Tên ngành đào tạo <i>(Tiếng Việt và Anh)</i>	Khoa học cây trồng <i>Crop sciences</i>
2	Mã ngành	8620110
3	Đơn vị quản lý <i>(ghi Bộ môn và Khoa).</i>	Bộ môn Khoa học cây trồng, Khoa Nông nghiệp
4	Chuẩn đầu vào	
4.1	Ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức	Khoa học cây trồng
4.2	Ngành phù hợp học bổ sung kiến thức	Nông học, Bảo vệ thực vật, Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan, Công nghệ sinh học, Khoa học đất, Nông nghiệp, Khuyến nông, Phát triển nông thôn, Kinh doanh nông nghiệp, Kinh tế nông nghiệp, Sinh học ứng dụng
4.3	Yêu cầu chung	Tốt nghiệp Đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; hạng khá hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực học tập. Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (thuộc 6 ngôn ngữ quy định của thông tư 23/2021/TT-BGDĐT)
5	Mục tiêu <i>Cụ thể hoá yêu cầu của TT 17/2021/BGDĐT và Khung trình độ quốc gia, bậc 7</i>	- <i>Mục tiêu chung:</i> Phân tích và đánh giá được hiện trạng cấp thiết trong thực tế sản xuất từ đó có kiến thức chuyên sâu và rộng về quản lý cây trồng để đạt được năng suất và hiệu quả cao; có khả năng làm việc theo nhóm, tính tự chủ trong phương pháp làm việc và nghiên cứu khoa học, biết phân tích các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn ngành Khoa học cây trồng, đúc kết và hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo đặt ra kế hoạch để giải quyết vấn đề trong sản xuất. Thuần thục trong lĩnh vực ứng dụng những kỹ thuật tiên tiến trồng; chăm sóc; quản lý dinh dưỡng; điều khiển ra hoa và bảo quản sau thu hoạch. Ý thức tổ chức cao trong công việc. - <i>Mục tiêu cụ thể:</i> a. Đánh giá được hiện trạng canh tác cây trồng trong thực tế sản xuất. b. Quyết định được các vấn đề cấp thiết đặt ra để lập kế hoạch giải quyết đúng hướng và kịp thời. c. Thuần thục trong lĩnh vực ứng dụng những kỹ thuật tiên tiến trồng; chăm sóc; quản lý dinh dưỡng; điều khiển ra hoa và bảo quản sau thu hoạch d. Ý thức tổ chức cao trong công việc

6	Chuẩn đầu ra	
6.1	Kiến thức	<p>a. Vận dụng kiến thức Triết học vào thực tiễn công tác</p> <p>b. Xác định được một định hướng nghiên cứu trong thực tế sản xuất</p> <p>c. Đề xuất được kỹ thuật canh tác phù hợp với từng vùng sinh thái và ứng dụng kiến thức giải quyết những vấn đề liên quan đến cây trồng dựa trên những cơ chế.</p> <p>d. Kỹ năng thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học độc lập</p>
6.2	Kỹ năng	<p>a. Thành thạo các phương pháp phân tích về lĩnh vực khoa học cây trồng và vận dụng chuyên môn với các ngành khác trong lĩnh vực Nông nghiệp.</p> <p>b. Nhận diện được các tình huống về các vấn đề liên quan dinh dưỡng, năng suất, sâu bệnh, thất thoát sau thu hoạch,... của cây trồng, hệ thống cây trồng, đưa ra các kế hoạch xử lý (phân tích định tính, kiểm tra trong phòng thí nghiệm, thực nghiệm về các giả thuyết); nhận diện được các giả thuyết giải quyết vấn đề để đơn giản hóa các tình huống phức tạp xảy ra trong nông nghiệp.</p>
6.3	Mức tự chủ và trách nhiệm	Thể hiện là một người trách nhiệm, tự tin, năng động trong công việc.
6.4	Ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp	<p><i>Học viên tự học đạt chứng chỉ B2 (bậc 4/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương</i></p> <p><i>Yêu cầu ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra đối với mỗi người học phải cùng một ngôn ngữ.</i></p>
7	Cấu trúc chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chung: 3 tín chỉ (Triết học) - Kiến thức khối ngành: 10 tín chỉ (6 bắt buộc; 4 tự chọn) - Kiến thức chuyên ngành: 20 tín chỉ (12 bắt buộc; 8 tự chọn) - Nghiên cứu khoa học: 27 tín chỉ (21 bắt buộc; 6 tự chọn)
8	Đã tham khảo CTĐT của trường	<p>1. Chương trình Thạc sĩ ngành Khoa học Cây trồng- Học viện Nông nghiệp Việt Nam (https://vnua.edu.vn/dao-tao/chuong-trinh-dao-tao/dao-tao-thac-si/chuongtrinh-dao-tao-trinh-do-thac-si-chuyen-nganh-khoa-hoc-cay-trong-11767.html)</p> <p>2. Chương trình Thạc sĩ ngành Khoa học Cây trồng - trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên (http://tuaf.edu.vn/bai-viet/chuong-trinh-dao-tao-trinh-do-thac-si-cac-nganh-5495.html)</p> <p>3. Chương trình Thạc sĩ ngành Khoa học Nông nghiệp- Đại học Charles Sturt (https://study.csu.edu.au/courses/agricultural-wine-sciences/master-sustainable-agriculture)</p> <p>4. Chương trình đào tạo bậc thạc sĩ của trường Đại học Malaya, Malaysia, (https://fs.um.edu.my/master-of-science-in-crop-protection)</p>
9	Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành yêu cầu ở mục 4.2	<ul style="list-style-type: none"> - Số học phần: 02; tổng tín chỉ: 4 TC - Tên các học phần (<i>tên, mã số HP, số tín chỉ</i>) <ul style="list-style-type: none"> 1. Cây lúa, NN369, 2TC 2. Cây ăn trái, NN361, 2TC
10	Tuyển sinh	Theo đề án tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ hàng năm, với 3 hình thức có thể áp dụng: Xét tuyển; Xét tuyển kết hợp thi tuyển; Thi tuyển.
10.1	Môn thi tuyển sinh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sinh lý thực vật 2. Hệ thống canh tác 3. Ngoại ngữ
10.2	Điều kiện xét tuyển	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu chuẩn đầu vào. - Theo quy định chung của Trường Đại học Cần Thơ

Chương trình đào tạo chi tiết (*)**Tổng số tín chỉ: 60 TC****Hệ đào tạo: Chính quy****Thời gian đào tạo: 24 tháng; thời gian đào tạo tối đa: 48 tháng**

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
I. Phần kiến thức chung									
1	ML605	Triết học	3	x		45			I, II
<i>Cộng: 3 TC (số TC Bắt buộc: 3; số TC Tự chọn: 0)</i>									
II. Phần kiến thức khối ngành									
2	NNC608	Phương pháp nghiên cứu khoa học - cây trồng	2	x		30			I, II
3	NN710	Thâm cứu sinh lý thực vật	2	x		30			I, II
4	NN686	Thống kê phép thí nghiệm ứng dụng	2	x		20	20		I, II
5	NN693	Chất hữu cơ trong đất	2		x	20	20		I, II
6	NNB608	Dịch tể học dịch hại cây trồng	2		x	30			I, II
7	NN760	Công nghệ di truyền	2		x	20	20		I, II
8	NN687	Sinh lý cây trồng trong điều kiện bất lợi	2		x	30			I, II
9	NN704	Phân tích hệ thống canh tác	2		x	30			I, II
10	NN708	Hệ sinh thái cây trồng	2		x	30			I, II
11	NN721	Chất điều hòa sinh trưởng thực vật	2		x	30			I, II
12	NNG607	Thâm cứu chọn giống và sản xuất giống cây trồng	2		x	30			I, II
<i>Cộng: 10 TC (số TC Bắt buộc: 6; số TC Tự chọn: 4)</i>									
III. Phần kiến thức chuyên ngành									
13	NNC603	Thâm cứu sản xuất cây công nghiệp dài ngày	2	x		20	20		I, II
14	NNC601	Thâm cứu sản xuất cây ngắn ngày	3	x		30	30		I, II
15	NNC602	Thâm cứu sản xuất cây ăn trái A	3	x		30	30		I, II
16	NN722	Thâm cứu sản xuất rau	2	x		20	20		I, II
17	NN727	Thâm cứu sản xuất lúa	2	x		20	20		I, II
18	NN714	Thâm cứu dinh dưỡng cây trồng	2		x	20	20		I, II
19	NNC607	Sản xuất nấm ăn & nấm dược liệu	2		x	20	20		I, II
20	NNC604	Sản xuất cây dược liệu	2		x	30			I, II
21	NNB616	Dịch hại cây trồng và biện pháp quản lý	3		x	30	30		I, II
22	NN609	Công nghệ sinh học trong Bảo vệ thực vật	3		x	30	30		I, II
23	NND602	Phì nhiều đất ứng dụng	2		x	30			I, II
24	NNC610	Vi sinh vật ứng dụng trong trồng trọt	2		x	30			I, II
25	NN705	Sản xuất cây trồng hữu cơ	2		x	30			I, II

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
26	NN715	Thâm cứu bảo quản sau thu hoạch	2		x	20	20		I, II
27	NNC605	Sản xuất hoa kiếng	2		x	30			I, II
28	NN724	Kỹ thuật xử lý ra hoa cây ăn trái	2		x	20	20		I, II
29	NN720	Nhân giống vô tính	2		x	30			I, II
30	NNC611	Ánh sáng nhân tạo ứng dụng trong nông nghiệp	2		x	20	20		I, II
31	NNC612	Nông nghiệp đô thị	2		x	20	20		I, II
Cộng: 20 TC (số TC Bắt buộc: 12; số TC Tự chọn 8)									
IV. Phần nghiên cứu khoa học									
32	NNC000	Luận văn tốt nghiệp	15	x			450		I, II
33	NNC003	Chuyên đề Khảo sát thực địa lĩnh vực trồng trọt (Đất, cây trồng, giống, bảo vệ thực vật)	3	x			135		I, II
34	NNC004	Chuyên đề Quản lý cây trồng tổng hợp	3	x		15	60		I, II
35	NNC005	Chuyên đề Hệ thống các mô hình sản xuất kết hợp	3		x	15	60		I, II
36	NNC006	Chuyên đề Sản xuất cây trồng theo hướng Công nghệ cao (4.0)	3		x	15	60		I, II
37	NNC007	Chuyên đề Mô hình hoá và dự đoán cây trồng	3		x	15	60		I, II
38	NNC613	Chiến lược Quản lý dịch hại (sâu, bệnh, cỏ dại) cây trồng	3		x	15	60		I, II
39	NNC009	Chuyên đề Khảo nghiệm và kiểm định giống cây trồng	3		x	15	60		I, II
40	NNC010	Chuyên đề quản lý bền vững đất canh tác cây trồng (lúa, cây ăn trái, rau màu)	3		x	15	60		I, II
Cộng: 27 TC (số TC Bắt buộc: 21; số TC Tự chọn: 6)									
Tổng cộng			60	42	18				

Cần Thơ, ngày 31 tháng 3 năm 2022



Hà Thanh Toàn

HỘI ĐỒNG KH&ĐT
CHỦ TỊCH

Trần Trung Tính

TRƯỞNG KHOA

Lê Văn Vàng